

CÔNG TY TNHH HUẤN LUYỆN AN TOÀN VÀ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT

Họ và tên:

Năm sinh:

Đơn vị công tác:

Anh (chị) hãy khoanh tròn một (01) câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Nguy cơ tiềm ẩn nào sau đây KHÔNG phổ biến trong sản xuất điện thoại?

- a) Bụi mịn
- b) Tiếng ồn
- c) Hóa chất độc hại
- d) Ánh sáng xanh

Câu 2: Theo quy định an toàn lao động, biện pháp phòng ngừa nào PHẢI được thực hiện khi làm việc với hóa chất trong sản xuất điện thoại?

- a) Sử dụng trang thiết bị bảo hộ lao động phù hợp
- b) Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng hóa chất trước khi sử dụng
- c) Làm việc trong khu vực thông gió tốt
- d) Tất cả các phương án trên

Câu 3: Rủi ro nào sau đây KHÔNG liên quan đến việc sử dụng máy móc tự động trong sản xuất điện thoại?

- a) Bị kẹt tay hoặc các bộ phận cơ thể khác
- b) Tiếp xúc với tiếng ồn lớn
- c) Hít phải bụi bẩn và hóa chất
- d) Bị bỏng do tiếp xúc với bề mặt nóng

Câu 4: Khi làm việc với pin Lithium-ion trong điện thoại, biện pháp an toàn nào sau đây là QUAN TRỌNG NHẤT?

- a) Sử dụng găng tay cách điện
- b) Không để pin tiếp xúc với nước hoặc độ ẩm
- c) Tránh làm pin bị va đập hoặc thủng
- d) Tất cả các phương án trên

Câu 5: Dấu hiệu nào sau đây KHÔNG cho thấy sự cố an toàn tiềm ẩn trong khu vực sản xuất điện thoại?

- a) Mùi hóa chất nồng nặc
- b) Tiếng ồn lớn vượt quá mức cho phép
- c) Sàn nhà trơn trượt hoặc ướt
- d) Nhiệt độ môi trường quá cao hoặc quá thấp

Câu 6: Ai là người CHỊU TRÁCH NHIỆM chính cho việc đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất điện thoại?

- a) Người lao động
- b) Cán bộ quản lý
- c) Nhà tuyển dụng
- d) Tất cả các phương án trên

Câu 7: Quy trình nào KHÔNG được bao gồm trong đào tạo an toàn lao động bắt buộc cho công nhân sản xuất điện thoại?

- a) Quy trình sử dụng thiết bị bảo hộ lao động (BHLĐ) phù hợp
- b) Quy trình xử lý hóa chất an toàn
- c) Quy trình sơ cứu tai nạn lao động
- d) Quy trình sử dụng mạng xã hội trong giờ làm việc

Câu 8: Biện pháp kỹ thuật nào sau đây HIỆU QUẢ NHẤT trong việc giảm thiểu tiếng ồn trong khu vực sản xuất điện thoại?

- a) Sử dụng nút tai hoặc bịt tai cho công nhân
- b) Lắp đặt barie cách âm xung quanh khu vực máy móc ồn ào
- c) Thay thế máy móc cũ bằng máy móc mới có độ ồn thấp hơn
- d) Tất cả các phương án trên

Câu 9: Ai là người CÓ QUYỀN yêu cầu tạm ngừng hoạt động sản xuất nếu phát hiện nguy cơ mất an toàn lao động cao?

- a) Người lao động
- b) Cán bộ quản lý an toàn lao động
- c) Cả A và B
- d) Cả A, B và người sử dụng lao động

Câu 10: Khi xảy ra tai nạn lao động trong khu vực sản xuất điện thoại, CẦN PHẢI thực hiện những bước nào sau đây?

- a) Cấp cứu người bị nạn và báo cho cấp trên
- b) Bảo vệ hiện trường tai nạn và thu thập bằng chứng
- c) Báo cáo tai nạn cho cơ quan chức năng theo quy định
- d) Tất cả các phương án trên

Câu 11: Người lao động có quyền từ chối làm công việc hoặc rời bỏ nơi làm việc mà vẫn được trả đủ tiền lương và không bị coi là vi phạm kỷ luật lao động khi thấy rõ có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, đe dọa

ng nghiêm trọng tính mạng, sức khỏe của mình và phải báo cáo ngay với người phụ trách trực tiếp, đúng hay sai?

- a) Đúng
- b) Sai

Câu 12: Các yếu tố tạo thành ngọn lửa thông thường là

- a) Ôxy
- b) Chất cháy
- c) Nguồn nhiệt
- d) Cả 02 câu (a và b) đều đúng
- e) Cả 03 câu (a, b, c) đều đúng

Câu 13: Khi người lao động bị tai nạn lao động do lỗi của Người sử dụng lao động gây ra có mức suy giảm khả năng lao động 81% thì được bồi thường bao nhiêu?

- a) 30 Tháng lương tối thiểu
- b) 30 Tháng lương đóng Bảo hiểm xã hội
- c) 30 tháng lương theo hợp đồng lao động

Câu 14: Khi bị bệnh nghề nghiệp có mức suy giảm khả năng lao động 40% do lỗi của NSDLĐ thì người lao động được hưởng trợ cấp thế nào nếu người SDLĐ không đóng BHTN, BNN

- a) Trợ cấp hàng tháng
- b) Trợ cấp 1 lần
- c) Không được hưởng trợ cấp

Câu 15: Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân đầy đủ để

- a) Ngăn ngừa tai nạn lao động
- b) Ngăn ngừa bệnh nghề nghiệp
- c) Cả hai vấn đề trên

Câu 16: Các biện pháp phòng cháy chữa cháy là

- a) Biện pháp tuyên truyền, giáo dục
- b) Biện pháp kỹ thuật
- c) Biện pháp hành chính – pháp luật
- d) Biện pháp chọn vật liệu khó cháy hoặc không cháy ngay từ khi thiết kế các công trình
- e) Biện pháp định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc
- f) Cả 03 câu (a, b, c) đều đúng
- g) Cả 05 câu (a, b, c, d, e) đều đúng

Câu 17: Theo luật An toàn vệ sinh lao động người lao động có bao nhiêu nghĩa vụ?

- a) có 1 nghĩa vụ.
- b) có 2 nghĩa vụ.
- c) có 3 nghĩa vụ.
- d) có 4 nghĩa vụ.

Câu 18: Người lao động khi bị bệnh nghề nghiệp sẽ được?

- a) Điều trị và cho nghỉ việc.
- b) Điều trị cho tới khi bình phục và nhận lại việc làm cũ.
- c) Điều trị cho tới khi bình phục và phân công lại công việc phù hợp với sức khỏe.
- d) Trợ cấp tiền và cho tìm việc khác.

Câu 19: Những đối tượng dưới đây đối tượng nào bắt buộc phải được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động?

- a) Người đang làm việc, người mới tuyển dụng
- b) Những người học nghề, tập nghề
- c) Những người thử việc, người lao động tự do được cơ sở thuê mướn
- d) Cả 02 câu (a và b) đều đúng
- e) Cả 02 câu (a, c) đều đúng
- f) Cả 03 câu (a, b, c) đều đúng

Câu 20: Trong khi làm việc, người lao động có thể bỏ bớt một vài nội dung của quy trình làm việc an toàn để thực hiện công việc được nhanh hơn

- a) Đúng
- b) Sai

